

## Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

#### 1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Cung cấp hóa chất, nguyên vật liệu.  
- Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Cung cấp hóa chất, nguyên vật liệu phục vụ đề tài Quốc gia “Nghiên cứu định danh rác thải nhựa, hạt vi nhựa và đánh giá mức độ tích tụ, cơ chế chuyển hóa và phát tán một số chất độc hại từ rác thải nhựa, hạt vi nhựa vùng cửa sông ven biển các tỉnh Bắc Trung Bộ”, mã số đề tài: KC.08.01/21-30.

- Thời gian thực hiện gói thầu:

+ Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 50 ngày

+ Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025

- Địa điểm thực hiện: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Địa chỉ: Số 41A, Đ. Phú Diễn, P. Phú Diễn, TP. Hà Nội.

- Gói thầu bao gồm:

Mua sắm hóa chất phân tích các chất hữu cơ (Acenaphthene, Bis Phenol A, Alumina, Thimble, ...);

Mua sắm nguyên vật liệu phục vụ phân tích rác thải nhựa, vi nhựa;

Mua sắm nguyên vật liệu phục vụ phân tích chất hữu cơ (Bis phenol A, PAHs, PCBs).

#### 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

##### 1.2.1. Yêu cầu chung

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

- Có danh mục nêu rõ và đầy đủ hàng hóa sử dụng cho gói thầu (bao gồm: Nhãn hiệu, năm sản xuất, nhà sản xuất và nhà cung cấp) và có các tài liệu chứng minh hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu được nêu tại Chương V của E-HSMT

##### 1.2.2. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa:

Thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
	<b>Năm 2025</b>					
1	Acenaphthene	100 mg	1	H-108N	10 ngày	90 ngày
2	2-Fluorobiphenyl	100 mg	1	SB11530.100MG	10 ngày	90 ngày
3	2-Fluorophenol	100 mg	1	SB11550.100MG	10 ngày	90 ngày
4	p-Terphenyl-d14	50 mg	1	N-12795-50MG	10 ngày	90 ngày
5	2,4,6-Tribromophenol	250 mg	1	SB8520.250MG	10 ngày	90 ngày
6	Nitrobenzene-d5	1000 mg	1	N-12661-1G	10 ngày	90 ngày
7	Acenaphthene-d10	50 mg	1	N-11000-50MG	10 ngày	90 ngày
8	1,4-Dichlorobenzene-d4	100 mg	1	N-10217-100MG	10 ngày	90 ngày
9	Naphthalene-d8	100 mg	1	N-12645-100MG	10 ngày	90 ngày
10	Perylene-d12	50 mg	1	N-12851-50MG	10 ngày	90 ngày
11	Phenanthrene-d10	100 mg	1	N-12856-100MG	10 ngày	90 ngày
12	Bisphenol A	50 mg	1	CAS# 80-05-7; Catalog Number: BPA-A-N	10 ngày	90 ngày
13	Silica Gel 100/200 mesh (Davisil Grade 923)	1kg	1	Dạng Bột, Kích Thước hạt 100-200 mesh, 430-530 m <sup>2</sup> /g	10 ngày	90 ngày

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
14	SUPELCOSIL™ LC-Si Supelguard™ Cartridge	1 KIT	1	5 µm particle size, L × I.D. 2 cm × 4 mm, silica phase	10 ngày	90 ngày
15	Activated charcoal	5 kg	1	Dạng Bột, Kích thước hạt 100 mesh, Khối lượng 5Kg	10 ngày	90 ngày
16	Alumina	5 kg	1	Dạng Bột, độ tinh khiết 99.9%, Kích thước hạt 45 µm, Khối lượng 1Kg	10 ngày	90 ngày
17	Supelclean™ LC-Alumina-A SPE Tube	pk of 54	1	polypropylene tube, 3 mL, Alumina phase, solid phase extraction (SPE)	10 ngày	90 ngày
18	Granular Florisil® (100-200 mesh)	1 kg	1	Dạng Bột, Kích Thước hạt 100-200 mesh, 289 m2/g,	10 ngày	90 ngày
19	Supelclean Florisil /Si SPE Tube	20 EA	1	PE frit polypropylene hardware, 12 mL, Florisil phase silica phase, solid phase extraction (SPE)	10 ngày	90 ngày
20	Corning Syringe filters	50 ea	1	PTFE membrane, diam. 25 mm, pore size 0.45 µm	10 ngày	90 ngày
21	Thimble	ea	1	PTFE membrane, diam. 25 mm, pore size 0.45 µm	10 ngày	90 ngày
22	Methylene chloride	Lít	2	Công thức: CH <sub>2</sub> Cl <sub>2</sub> Dạng: chất lỏng, không màu, bay hơi nhanh Quy cách: Chai 4 lít Độ tinh khiết: ≥99,9%	10 ngày	90 ngày
23	Hexane	Chai	2	Công thức: CH <sub>3</sub> (CH <sub>2</sub> ) <sub>4</sub> CH <sub>3</sub> Dạng: chất lỏng, không màu Quy cách: Chai 4 lít Độ tinh khiết: 99%	10 ngày	90 ngày
24	Actone	Chai	2	Công thức: CH <sub>3</sub> COCH <sub>3</sub> Dạng: chất lỏng, không màu Quy cách: Chai 4 lít Độ tinh khiết: ≥99,5%	10 ngày	90 ngày
25	2-Propanol	Chai	2	Công thức: CH <sub>3</sub> CHOHCH <sub>3</sub> Dạng: chất lỏng, không màu Quy cách: Chai 1 lít Độ tinh khiết: ≥99%	10 ngày	90 ngày

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
26	Cyclohexane	Chai	2	Công thức: C <sub>6</sub> H <sub>12</sub> Dạng: chất lỏng, không màu Quy cách: Chai 4 lít Độ tinh khiết: ≥99%	10 ngày	90 ngày
27	Acetonitrile	Chai	2	Công thức: CH <sub>3</sub> CN Dạng: chất lỏng, không màu Quy cách: Chai 4 lít Độ tinh khiết: ≥99,8%	10 ngày	90 ngày
28	Toluene	Chai	2	Công thức: C <sub>6</sub> H <sub>5</sub> -CH <sub>3</sub> Dạng: chất lỏng nhẹ, không màu, dễ bay hơi Quy cách: Chai 1 lít Độ tinh khiết: ≥99%	10 ngày	90 ngày
29	Methanol	Chai	2	Công thức: CH <sub>3</sub> OH Dạng: chất lỏng nhẹ, không màu, dễ bay hơi, dễ cháy Quy cách: Chai 4 lít Độ tinh khiết: ≥99,8%	10 ngày	90 ngày
30	Pentane	Chai	3	Công thức: C <sub>5</sub> H <sub>12</sub> Dạng: chất lỏng, không màu Quy cách: Chai 1 lít Độ tinh khiết: ≥99%	10 ngày	90 ngày
31	n-Butyl chloride	Chai	3	Công thức: C <sub>4</sub> H <sub>9</sub> Cl Dạng: chất lỏng màu trắng Độ tinh khiết: ≥99% Quy cách: Chai 1 lít	10 ngày	90 ngày
32	Diethyl Ether	Chai	3	Công thức: (C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> ) <sub>2</sub> O Dạng: Lỏng, Không màu Độ tinh khiết: ≥99% Quy cách: Chai 4 lít	10 ngày	90 ngày
33	Sulfuric acid	Chai	3	Công thức: H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> Dạng: chất lỏng sánh như dầu, không màu không bay hơi, không mùi Độ tinh khiết: ≥97.0% Quy cách: Chai 1 lít	10 ngày	90 ngày

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
34	Sodium sulfate	Lọ	3	Công thức: Na <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> Dạng: tinh thể rắn màu trắng, không mùi, dễ hút ẩm, tan trong nước. Độ tinh khiết: ≥99,9% Quy cách: Lọ 1kg	10 ngày	90 ngày
35	Sodium hydroxide	Lọ	3	Công thức: NaOH Dạng: chất rắn, màu trắng, không mùi Độ tinh khiết: ≥98% Quy cách: Lọ 1kg	10 ngày	90 ngày
36	Giấy bạc	cuộn	21	- Kích thước 30cm x 5m	15 ngày	90 ngày
37	Giấy Parafilm M	cuộn	6	- Lớp phủ không mùi, không màu và bán trong suốt - Vật liệu linh hoạt và tự hàn kín cho phép bám vào các hình dạng và bề mặt không đều - Kéo dài hơn 200% chiều dài ban đầu - Khả năng chống lại các chất phân cực lên đến 48 giờ như dung dịch muối, axit vô cơ và dung dịch kiềm - Chiều dài: 125 ft (38m) - Chiều ngang: 4 in (10cm)	15 ngày	90 ngày
38	Màng lọc sợi thủy tinh, 1.2um, 47mm, hộp 100 tờ	hộp	24	- Đường kính: 47 mm - Nhiệt độ tối đa: 550 °C - Vật liệu: thủy tinh Borosilicate - Hình dạng: Tròn - Không chất kết dính - Giữ hạt điển hình trong chất lỏng: 1.2 μm - Đóng gói: 100 cái	10 ngày	90 ngày
39	Màng lọc sợi thủy tinh 1um, 47mm, hộp 40 tờ	hộp	12	- 100% sợi thủy tinh borosilicate, không cát kết dính - Đường kính 47mm - Lưu giữ hạt 1μm - Đóng gói: 40 pcs	10 ngày	90 ngày

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
40	Thimble chiết 43 x 123mm, hộp 25 cái	hộp	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được sử dụng trong nhiều nghiên cứu chiết xuất chất lỏng rắn, bao gồm phân tích lipid và thuốc trừ sâu trong các mẫu thực phẩm và đất</li> <li>- Thích hợp cho nhiệt độ lên tới 120°C (248°F)</li> <li>- Chất liệu: Cellulose</li> <li>- Đường kính trong: 43mm</li> <li>- Chiều dài: 123mm</li> <li>- Đóng gói: hộp 25 cái</li> </ul>	10 ngày	90 ngày
41	Đũa thủy tinh 6mm , 30cm	cái	20	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bằng thủy tinh</li> <li>- Đường kính 6cm</li> <li>- Dài 30cm</li> </ul>	15 ngày	90 ngày
42	Glass Wool, Silanized	hộp	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bông thủy tinh được silan hóa</li> <li>- Thích hợp cho kỹ thuật sắc ký khí</li> <li>- Đóng gói: 50g</li> </ul>	15 ngày	90 ngày
43	Găng tay Nitrile	hộp	10	Găng tay nitrile không bột 50 đôi/ hộp	15 ngày	90 ngày
44	Đĩa petri TT 60x15mm	cái	75	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thủy tinh borosilicate 3.3</li> <li>- Đường kính: 60mm</li> <li>- Chiều cao: 15mm</li> </ul>	15 ngày	90 ngày
45	Bình tam giác, có nhánh hút CK 2000ml	cái	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ dày của thành bình lớn, kín chân không</li> <li>- Ứng dụng điển hình: Tách bằng lọc chân không</li> <li>- Dung tích: 2000mL</li> <li>- Đường kính ống nối: 11mm</li> </ul>	15 ngày	90 ngày
46	Pipette (ống hút) thủy tinh thẳng 20 ml	cái	5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Thủy tinh soda-lime</li> <li>- Thẳng, chia vạch, loại AS.</li> <li>- Dung tích: 20ml</li> <li>- Độ chính xác: 0.1mL</li> <li>- Chia vạch: 0.1mL</li> </ul>	15 ngày	90 ngày
47	Pipette (ống hút) thủy tinh thẳng 10 ml	cái	5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Thủy tinh soda-lime</li> <li>- Thẳng, chia vạch, loại AS.</li> <li>- Dung tích: 10ml</li> </ul>	15 ngày	90 ngày

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
				- Độ chính xác: 0.05mL - Chia vạch: 0.1mL		
48	Pipette (ống hút) thủy tinh thẳng 5 ml	cái	5	- Chất liệu: Thủy tinh soda-lime - Thẳng, chia vạch, loại AS. - Dung tích: 5ml - Độ chính xác: 0.03mL - Chia vạch: 0.05mL	15 ngày	90 ngày
49	Pipette (ống hút) thủy tinh thẳng 2 ml	cái	5	- Chất liệu: Thủy tinh soda-lime - Thẳng, chia vạch, loại AS. - Dung tích: 2ml - Độ chính xác: 0.01mL - Chia vạch: 0.02mL	15 ngày	90 ngày
50	Pipette (ống hút) thủy tinh thẳng 1 ml	cái	5	- Chất liệu: Thủy tinh soda-lime - Thẳng, chia vạch, loại AS. - Dung tích: 2ml - Độ chính xác: 0.01mL - Chia vạch: 0.02mL	15 ngày	90 ngày
51	Ống đong thủy tinh 1000ml	cái	20	- Ống đong có độ chính xác đáp ứng tiêu chuẩn DIN và ISO - Dung tích: 1000ml - Độ chính xác: 5ml - Vạch chia: 10ml	15 ngày	90 ngày
52	Ống đong thủy tinh 100ml	chiếc	10	- Ống đong có độ chính xác đáp ứng tiêu chuẩn DIN và ISO - Dung tích: 100ml - Độ chính xác: 0.5ml - Vạch chia: 1ml	15 ngày	90 ngày
53	Ống đong thủy tinh 50ml	cái	10	- Ống đong có độ chính xác đáp ứng tiêu chuẩn DIN và ISO - Dung tích: 50ml - Độ chính xác: 0,5ml - Vạch chia: 1ml	15 ngày	90 ngày

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
54	Ống đong thủy tinh 10ml	chiếc	10	- Ống đong có độ chính xác đáp ứng tiêu chuẩn DIN và ISO - Dung tích: 10ml - Độ chính xác: 0.1ml - Vạch chia: 0.2ml	15 ngày	90 ngày
55	Chai trung tính nâu 250ml, nắp vặn	chiếc	25	- Chống tia cực tím lên đến xấp xỉ. bước sóng 500nm - Màu hồ phách đồng nhất, bền và kháng hóa chất. - Dung tích: 250mL - Cỡ ren DIN: GL45	15 ngày	90 ngày
56	Chai trung tính nâu 500ml, nắp vặn	chiếc	50	- Chống tia cực tím lên đến xấp xỉ. bước sóng 500nm - Màu hồ phách đồng nhất, bền và kháng hóa chất. - Dung tích: 500mL - Cỡ ren DIN: GL45	15 ngày	90 ngày
57	Chai trung tính nâu 1000ml, nắp vặn	chiếc	50	- Chống tia cực tím lên đến xấp xỉ. bước sóng 500nm - Màu hồ phách đồng nhất, bền và kháng hóa chất. - Dung tích: 1000mL - Cỡ ren DIN: GL45	15 ngày	90 ngày
58	Chai trung tính nâu 2000 ml, nắp vặn	chiếc	50	- Chống tia cực tím lên đến xấp xỉ. bước sóng 500nm - Màu hồ phách đồng nhất, bền và kháng hóa chất. - Dung tích: 2000mL - Cỡ ren DIN: GL45	15 ngày	90 ngày
59	Cốc thủy tinh thấp thành 100mL	chiếc	10	- Chất liệu: Thủy tinh borosilicate 3.3 - Có mỏ - Chia vạch dễ đọc - Dung tích: 100ml	15 ngày	90 ngày
60	Cốc thủy tinh thấp thành 250mL	chiếc	10	- Chất liệu: Thủy tinh borosilicate 3.3 - Có mỏ - Chia vạch dễ đọc - Dung tích: 250ml	15 ngày	90 ngày

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
61	Cốc thủy tinh thấp thành 600mL	chiếc	10	- Chất liệu: Thủy tinh borosilicate 3.3 - Có mỏ - Chia vạch dễ đọc - Dung tích: 600ml	15 ngày	90 ngày
62	Ống đong thủy tinh 50ml, class A	cái	5	Đặc tính kỹ thuật: - Cylinder with hexagonal base, class A - Capacity: 50ml - O.D: Ø25mm - h: 196mm - Accuracy limits: 0,5ml - Graduation: 1ml	15 ngày	90 ngày
63	Ống đong thủy tinh 1000ml. class A	cái	5	Chất liệu: Thủy tinh. Chân đế hình lục giác giúp ống đong tránh bị đổ. Chân đế có cấu tạo 3 mấu, giúp vững chắc. Độ dày thành đồng nhất bao toàn bộ thang đo. Hiệu chuẩn với dung dịch rót vào ở nhiệt độ tham chiếu +20°C Khả năng chịu nhiệt của thủy tinh: 250°C Khả năng chịu nhiệt của nắp nhựa: -40°C đến +80°C	15 ngày	90 ngày
64	Ống đong 100ml. lớp A Duran	chiếc	5	Chất liệu: Thủy tinh Dung tích Ống đong: 100ml Giới hạn chính xác: 0.5mm Độ chia: 1mm Chiều cao: 256mm Ống đong thủy tinh Duran là dụng cụ thí nghiệm hóa học chất lượng cao, trong suốt, vạch chia màu xanh và độ chính xác cao	15 ngày	90 ngày
65	Ống đong 10ml lớp A Duran	chiếc	5	Chất liệu: Thủy tinh Dung tích: 10ml Độ chia: 0.2mm Chiều cao: 137mm	15 ngày	90 ngày

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
66	Chai trung tính nâu 250ml. có nắp. Duran Đức	chiếc	5	Chất liệu: Thủy tinh Dung tích: 250ml Thang chia vạch dễ đọc và dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn rộng bằng men trắng, độ bền cao, chịu nhiệt tốt.	15 ngày	90 ngày
67	Cốc đốt kẻ độ thấp thành 250ml	chiếc	5	Thủy tinh loại tốt, thủy tinh trong, vạch chia thể tích chính xác Thang chia vạch dễ đọc và dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn rộng bằng men trắng, độ bền cao. Cốc có mỏ thuận tiện, dễ lau chùi tẩy rửa Cốc chịu nhiệt tốt Dung tích: 250ml	15 ngày	90 ngày
68	Cốc đốt kẻ độ thấp thành 600 ml	chiếc	5	Thủy tinh loại tốt, thủy tinh trong, vạch chia thể tích chính xác Thang chia vạch dễ đọc và dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn rộng bằng men trắng, độ bền cao. Cốc có mỏ thuận tiện, dễ lau chùi tẩy rửa Cốc chịu nhiệt tốt Dung tích: 500ml	15 ngày	90 ngày
69	khí He	bình	3	Độ tinh khiết: $\geq 99,99\%$	15 ngày	90 ngày
70	khí N2	bình	3	Độ tinh khiết: $\geq 99,99\%$	15 ngày	90 ngày
71	Khí Argon	bình	3	Độ tinh khiết: 99.0%	15 ngày	90 ngày
72	J&W DB-5ms Ultra Inert	cây	2	DB-5MS Ultra Inert 30m, 0.25mm, 0.25um	15 ngày	90 ngày
73	Vial 1,5mL for GC-MS	hộp	3	AsmKit AmbWrtVial Grn PTFE/Si/PTFE 100pk	15 ngày	90 ngày
74	Ferrule, 0.4 mm VG 0.1- 0.25 col 10/PK	hộp	2	Ferrule, 0.4mm VG 0.1-0.25 col 10/PK	15 ngày	90 ngày

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
75	CFT Ferrule, Flexi, Gold 0.10-0.25mm ID col 10/PK	hộp	2	CFT Ferrule Flex Gold 0.25mm ID Col 10PK	15 ngày	90 ngày
76	Filament for GCMS models 5972-5973-5975-5977	cái	2	Filament,high temperature EI for GCMS	15 ngày	90 ngày
77	Ultra Inert Liner Splitless, Sngl tpr, Wool 5 pk	hộp	2	Liner,UI,splitless,single taper,GW, 5/pk	15 ngày	90 ngày
78	Lnr, gen purp split/spltls, tpr, GW, 5/PK	bịch	2	Lnr,gen purp split/spltls,tpr,GW, 5/PK	15 ngày	90 ngày
79	Gold Plated Inlet Sea with Washer	cái	2	Gold Plated Inlet Seal with Washer	15 ngày	90 ngày
80	Inlet septa, 11 mm, Non-stick BTO, 100/pk	túi	1	CL BTO inlet septa 11mm 100pk	15 ngày	90 ngày
81	Column nut, universal 2/PK	Túi	2	Column nut, universal 2/PK	15 ngày	90 ngày
82	Column nut fitting	cái	2	Column Nut for MS interface	15 ngày	90 ngày
83	Non-stick liner O-Ring 10/PK	hộp	2	Liner O-Ring, Non-Stick 10PK	15 ngày	90 ngày
84	Syringe 10ul PTFE TPI 23-26/42	hộp	2	Syringe, 10ul PTFE tip, FN 23-26/42/HP	15 ngày	90 ngày
85	Bình tam giác cổ mài 29/32. 250ml chưa có nút Duran	chai	4	Chất liệu: Thủy tinh, cổ mài Thân chia vạch dễ đọc và dễ dàng ghi chú trên vũng nhãn rộng bằng men trắng Hình dạng tam giác phù hợp để pha chế chất lỏng Thành dày phù hợp cho đun nhiệt	15 ngày	90 ngày

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
86	Bình định mức 250ml. A. 14/23 nút nhựa Schott - Đức	chiếc	4	<p>Chất liệu: Thủy tinh chịu nhiệt, nút nhựa PE mới, vạch xanh class A với công nghệ tiên tiến nhất về thổi và tạo hình thủy tinh.</p> <p>Đường kính: 80mm Chiều cao: 220mm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dung tích: 250ml</li> <li>- Cổ: 15.5 ± 1.5 mm mm</li> <li>- Độ chia nhỏ nhất: 0.15mm</li> <li>- Kích thước nút: 14/23</li> <li>- Khả năng chịu nhiệt của bình thủy tinh: 2500C, nắp nhựa: - 400C đến +800C</li> </ul>	15 ngày	90 ngày
87	Bình định mức class A. nút nhựa. chữ trắng-500ml Duran	chiếc	4	<p>Chất liệu: Thủy tinh, nắp nhựa</p> <p>Dung tích: 500ml Chiều cao: 260mm Đường kính: 100mm Kích thước nắp: 19/26</p> <p>Bình định mức class A, nút nhựa, chữ trắng</p>	15 ngày	90 ngày
88	Bình tam giác MH 500ml Duran	chiếc	4	<p>Chất liệu: Thủy tinh</p> <p>Dung tích: 500ml Đường kính đáy: 105mm Đường kính cổ: 34mm Chiều cao: 180mm</p> <p>Thang chia vạch dễ đọc và dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn rộng bằng men trắng, độ bền cao.</p>	15 ngày	90 ngày
89	Bình tam giác MH 1000ml Duran	chiếc	4	<p>Chất liệu: Thủy tinh</p> <p>Dung tích: 1000ml Đường kính đáy: 131mm Đường kính cổ: 42mm Chiều cao: 220mm</p> <p>Thang chia vạch dễ đọc và dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn rộng bằng men trắng, độ bền cao.</p>	15 ngày	90 ngày

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
90	Bình cầu đáy tròn, nhám 24/29 250ml Duran	chiếc	4	<p>Chất liệu: Thủy tinh</p> <p>Dung tích: 250ml</p> <p>Cổ nhám NS: 24/29</p> <p>Đường kính: 85mm</p> <p>Chiều cao: 140mm</p> <p>Bình cầu có đáy bằng, cổ nhám</p> <p>Dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn rộng bằng men trắng, độ bền cao.</p> <p>Độ dày thành bình đồng nhất, lý tưởng cho các ứng dụng có nhiệt độ cao.</p>	15 ngày	90 ngày
91	Phễu thủy tinh 300mm Duran Đức	chiếc	4	<p>Chất liệu: thủy tinh soda-lime.</p> <p>Đặc biệt thích hợp khi sử dụng với các dung dịch có nhiệt độ cao hay tính ăn mòn cao.</p>	15 ngày	90 ngày
92	Phễu thủy tinh 100mm Duran Đức	chiếc	4	<p>Chất liệu: thủy tinh soda-lime.</p> <p>Đặc biệt thích hợp khi sử dụng với các dung dịch có nhiệt độ cao hay tính ăn mòn cao.</p>	15 ngày	90 ngày
93	Phễu thủy tinh 55mm Duran Đức	chiếc	4	<p>Chất liệu: thủy tinh soda-lime.</p> <p>Đặc biệt thích hợp khi sử dụng với các dung dịch có nhiệt độ cao hay tính ăn mòn cao.</p>	15 ngày	90 ngày
94	Bình tia nhựa 500ml MR cho nước cất Azlon. Scilabware-Anh	chiếc	4	<p>Chất liệu :nhựa HDPE</p> <p>Nắp vặn xoay chặt chẽ, không gây rò rỉ, nắp và vòi phun dính liền nhau .</p>	15 ngày	90 ngày
95	Đũa thủy tinh 7mm x 200mm Genlab. Genlab - Trung Quốc	chiếc	4	<p>Chất liệu: thủy tinh</p> <p>Dùng để khuấy</p> <p>Kích thước: đường kính 7mm, dài 200mm</p>	15 ngày	90 ngày

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
96	Cốc đốt kê độ thấp thành 100ml	chiếc	4	- Chất liệu: Thủy tinh - Dung tích: 100ml - Đường kính ngoài: 50mm - Chiều cao: 70mm	15 ngày	90 ngày
97	Bình cô quay chân không hình quả lê có nhám 100ml N29/32 Duran - Đức	chiếc	4	Bình cô quay chân không, hình quả lê, có nhám Thang chia vạch dễ đọc và dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn rộng bằng men trắng, độ bền cao Độ dày bình đồng nhất, lý tưởng cho các ứng dụng nhiệt độ cao	15 ngày	90 ngày
98	Bình quả lê 10ml N14/23 Duran - Đức	chiếc	5	Bình quả lê, có nhám Thang chia vạch dễ đọc và dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn rộng bằng men trắng, độ bền cao Dạng hình nón phù hợp cho các phản ứng nhỏ Độ dày thành bình đồng nhất, lý tưởng cho các ứng dụng có nhiệt độ cao	15 ngày	90 ngày
99	Bình quả lê 25ml N14/23 Duran	chiếc	5	Bình quả lê, có nhám Thang chia vạch dễ đọc và dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn rộng bằng men trắng, độ bền cao Dạng hình nón phù hợp cho các phản ứng nhỏ Độ dày thành bình đồng nhất, lý tưởng cho các ứng dụng có nhiệt độ cao	15 ngày	90 ngày
100	Bình quả lê 50ml N14/23 Duran	chiếc	5	Bình quả lê, có nhám Thang chia vạch dễ đọc và dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn rộng bằng men trắng, độ bền cao Dạng hình nón phù hợp cho các phản ứng nhỏ Độ dày thành bình đồng	15 ngày	90 ngày

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
				nhất, lý tưởng cho các ứng dụng có nhiệt độ cao		
101	Bình quả lê 100ml N14/23 Duran	chiếc	5	Bình quả lê, có nhám Thang chia vạch dễ đọc và dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn rộng bằng men trắng, độ bền cao Dạng hình nón phù hợp cho các phản ứng nhỏ Độ dày thành bình đồng nhất, lý tưởng cho các ứng dụng có nhiệt độ cao	15 ngày	90 ngày
102	Găng tay	hộp	10	Găng tay được làm từ 100% cao su tự nhiên	15 ngày	90 ngày
103	Khẩu trang	hộp	8	Cách đóng gói: 50 cái Số lớp: $\geq 3$ lớp	15 ngày	90 ngày
	<b>Năm 2026</b>					
104	Acenaphthene	100 mg	1	H-108N	90 ngày	240 ngày
105	2-Fluorobiphenyl	100 mg	1	SB11530.100MG	90 ngày	240 ngày
106	2-Fluorophenol	100 mg	1	SB11550.100MG	90 ngày	240 ngày
107	p-Terphenyl-d14	50 mg	1	N-12795-50MG	90 ngày	240 ngày
108	2,4,6-Tribromophenol	250 mg	2	SB8520.250MG	90 ngày	240 ngày
109	Nitrobenzene-d5	1000 mg	2	N-12661-1G	90 ngày	240 ngày
110	Acenaphthene-d10	50 mg	2	N-11000-50MG	90 ngày	240 ngày

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
111	1,4-Dichlorobenzene-d4	100 mg	2	N-10217-100MG	90 ngày	240 ngày
112	Naphthalene-d8	100 mg	2	N-12645-100MG	90 ngày	240 ngày
113	Perylene-d12	50 mg	2	N-12851-50MG	90 ngày	240 ngày
114	Phenanthrene-d10	100 mg	2	N-12856-100MG	90 ngày	240 ngày
115	Bisphenol A	50 mg	2	CAS# 80-05-7; Catalog Number: BPA-A-N	90 ngày	240 ngày
116	Silica Gel 100/200 mesh (Davisil Grade 923)	1kg	1	Dạng Bột, Kích Thước hạt 100-200 mesh, 430-530 m <sup>2</sup> /g	90 ngày	240 ngày
117	SUPELCO <sup>TM</sup> LC-Si Supelguard <sup>TM</sup> Cartridge	1 KIT	2	5 µm particle size, L × I.D. 2 cm × 4 mm, silica phase	90 ngày	240 ngày
118	Supelclean <sup>TM</sup> LC-Alumina-A SPE Tube	pk of 54	1	polypropylene tube, 3 mL, Alumina phase, solid phase extraction (SPE)	90 ngày	240 ngày
119	Granular Florisil® (100-200 mesh)	1 kg	1	Dạng Bột, Kích Thước hạt 100-200 mesh, 289 m <sup>2</sup> /g,	90 ngày	240 ngày
120	Supelclean Florisil /Si SPE Tube	20 EA	1	PE frit polypropylene hardware, 12 mL, Florisil phase silica phase, solid phase extraction (SPE)	90 ngày	240 ngày
121	Corning Syringe filters	50 ea	1	PTFE membrane, diam. 25 mm, pore size 0.45 µm	90 ngày	240 ngày
122	Thimble	ea	1	PTFE membrane, diam. 25 mm, pore size 0.45 µm	90 ngày	240 ngày

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
123	Methylene chloride	Lít	3	Công thức: CH <sub>2</sub> Cl <sub>2</sub> Dạng: chất lỏng, không màu, bay hơi nhanh Quy cách: Chai 4 lít Độ tinh khiết: ≥99,9%	90 ngày	240 ngày
124	Hexane	Chai	3	Công thức: CH <sub>3</sub> (CH <sub>2</sub> ) <sub>4</sub> CH <sub>3</sub> Dạng: chất lỏng, không màu Quy cách: Chai 4 lít Độ tinh khiết: 99%	90 ngày	240 ngày
125	Actone	Chai	3	Công thức: CH <sub>3</sub> COCH <sub>3</sub> Dạng: chất lỏng, không màu Quy cách: Chai 4 lít Độ tinh khiết: ≥99,5%	90 ngày	240 ngày
126	2-Propanol	Chai	3	Công thức: CH <sub>3</sub> CHOHCH <sub>3</sub> Dạng: chất lỏng, không màu Quy cách: Chai 1 lít Độ tinh khiết: ≥99%	90 ngày	240 ngày
127	Cyclohexane	Chai	3	Công thức: C <sub>6</sub> H <sub>12</sub> Dạng: chất lỏng, không màu Quy cách: Chai 4 lít Độ tinh khiết: ≥99%	90 ngày	240 ngày
128	Acetonitrile	Chai	3	Công thức: CH <sub>3</sub> CN Dạng: chất lỏng, không màu Quy cách: Chai 4 lít Độ tinh khiết: ≥99,8%	90 ngày	240 ngày
129	Toluene	Chai	3	Công thức: C <sub>6</sub> H <sub>5</sub> -CH <sub>3</sub> Dạng: chất lỏng nhẹ, không màu, dễ bay hơi Quy cách: Chai 1 lít Độ tinh khiết: ≥99%	90 ngày	240 ngày
130	Methanol	Chai	3	Công thức: CH <sub>3</sub> OH Dạng: chất lỏng nhẹ, không màu, dễ bay hơi, dễ cháy Quy cách: Chai 4 lít Độ tinh khiết: ≥99,8%	90 ngày	240 ngày
131	Pentane	Chai	2	Công thức: C <sub>5</sub> H <sub>12</sub> Dạng: chất lỏng, không màu Quy cách: Chai 1 lít Độ tinh khiết: ≥99%	90 ngày	240 ngày
132	n-Butyl chloride	Chai	2	Công thức: C <sub>4</sub> H <sub>9</sub> Cl Dạng: chất lỏng màu trắng	90 ngày	240 ngày

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
				Độ tinh khiết: $\geq 99\%$ Quy cách: Chai 1 lít		
133	Diethyl Ether	Chai	2	Công thức: $(C_2H_5)_2O$ Dạng: Lỏng, Không màu Độ tinh khiết: $\geq 99\%$ Quy cách: Chai 4 lít	90 ngày	240 ngày
134	Sulfuric acid	Chai	2	Công thức: $H_2SO_4$ Dạng: chất lỏng sánh như dầu, không màu không bay hơi, không mùi Độ tinh khiết: $\geq 97.0\%$ Quy cách: Chai 1 lít	90 ngày	240 ngày
135	Sodium sulfate	Lọ	2	Công thức: $Na_2SO_4$ Dạng: tinh thể rắn màu trắng, không mùi, dễ hút ẩm, tan trong nước. Độ tinh khiết: $\geq 99,9\%$ Quy cách: Lọ 1kg	90 ngày	240 ngày
136	Sodium hydroxide	Lọ	2	Công thức: $NaOH$ Dạng: chất rắn, màu trắng, không mùi Độ tinh khiết: $\geq 98\%$ Quy cách: Lọ 1kg	90 ngày	240 ngày
137	Giấy bạc	cuộn	21	- Kích thước 30cm x 5m	90 ngày	240 ngày
138	Giấy Parafilm M	cuộn	6	- Lớp phủ không mùi, không màu và bán trong suốt - Vật liệu linh hoạt và tự hàn kín cho phép bám vào các hình dạng và bề mặt không đều - Kéo dài hơn 200% chiều dài ban đầu - Khả năng chống lại các chất phân cực lên đến 48 giờ như dung dịch muối, axit vô cơ và dung dịch kiềm - Chiều dài: 125 ft (38m) - Chiều ngang: 4 in (10cm)	90 ngày	240 ngày

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
139	Màng lọc sợi thủy tinh, 1.2um, 47mm, hộp 100 tờ	hộp	24	- Đường kính: 47 mm - Nhiệt độ tối đa: 550 °C - Vật liệu: thủy tinh Borosilicate - Hình dạng: Tròn - Không chất kết dính - Giữ hạt điển hình trong chất lỏng: 1.2 µm - Đóng gói: 100 cái	90 ngày	240 ngày
140	Màng lọc sợi thủy tinh 1um, 47mm, hộp 40 tờ	hộp	12	- 100% sợi thủy tinh borosilicate, không cát kết dính - Đường kính 47mm - Lưu giữ hạt 1µm - Đóng gói: 40 pcs	90 ngày	240 ngày
141	Thimble chiết 43 x 123mm, hộp 25 cái	hộp	3	- Được sử dụng trong nhiều nghiên cứu chiết xuất chất lỏng rắn, bao gồm phân tích lipid và thuốc trừ sâu trong các mẫu thực phẩm và đất - Thích hợp cho nhiệt độ lên tới 120°C (248°F) - Chất liệu: Cellulose - Đường kính trong: 43mm - Chiều dài: 123mm - Đóng gói: hộp 25 cái	90 ngày	240 ngày
142	Glass Wool, Silanized	hộp	2	- Bông thủy tinh được silan hóa - Thích hợp cho kỹ thuật sắc ký khí - Đóng gói: 50g	90 ngày	240 ngày
143	Găng tay Nitrile	hộp	10	Găng tay nitrile không bột 50 đôi/ hộp	90 ngày	240 ngày
144	Đĩa petri TT 60x15mm	cái	75	- Thủy tinh borosilicate 3.3 - Đường kính: 60mm - Chiều cao: 15mm	90 ngày	240 ngày
145	Bình tam giác, có nhánh hút CK 2000ml	cái	2	- Độ dày của thành bình lớn, kín chân không - Ứng dụng điển hình: Tách bằng lọc chân không - Dung tích: 2000mL	90 ngày	240 ngày

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
				- Đường kính ống nối: 11mm		
146	Pipette (ống hút) thủy tinh thẳng 20 ml	cái	5	- Chất liệu: Thủy tinh soda-lime - Thẳng, chia vạch, loại AS. - Dung tích: 20ml - Độ chính xác: 0.1mL - Chia vạch: 0.1mL	90 ngày	240 ngày
147	Pipette (ống hút) thủy tinh thẳng 10 ml	cái	5	- Chất liệu: Thủy tinh soda-lime - Thẳng, chia vạch, loại AS. - Dung tích: 10ml - Độ chính xác: 0.05mL - Chia vạch: 0.1mL	90 ngày	240 ngày
148	Pipette (ống hút) thủy tinh thẳng 5 ml	cái	5	- Chất liệu: Thủy tinh soda-lime - Thẳng, chia vạch, loại AS. - Dung tích: 5ml - Độ chính xác: 0.03mL - Chia vạch: 0.05mL	90 ngày	240 ngày
149	Pipette (ống hút) thủy tinh thẳng 2 ml	cái	5	- Chất liệu: Thủy tinh soda-lime - Thẳng, chia vạch, loại AS. - Dung tích: 2ml - Độ chính xác: 0.01mL - Chia vạch: 0.02mL	90 ngày	240 ngày
150	Pipette (ống hút) thủy tinh thẳng 1 ml	cái	5	- Chất liệu: Thủy tinh soda-lime - Thẳng, chia vạch, loại AS. - Dung tích: 2ml - Độ chính xác: 0.01mL - Chia vạch: 0.02mL	90 ngày	240 ngày
151	Ống đong thủy tinh 1000ml	cái	20	- Ống đong có độ chính xác đáp ứng tiêu chuẩn DIN và ISO - Dung tích: 1000ml - Độ chính xác: 5ml - Vạch chia: 10ml	90 ngày	360 ngày
152	Ống đong thủy tinh 100ml	chiếc	10	- Ống đong có độ chính xác đáp ứng tiêu chuẩn DIN và ISO	90 ngày	360 ngày

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
				- Dung tích: 100ml - Độ chính xác: 0.5ml - Vạch chia: 1ml		
153	Ống đong thủy tinh 50ml	cái	10	- Ống đong có độ chính xác đáp ứng tiêu chuẩn DIN và ISO - Dung tích: 50ml - Độ chính xác: 0,5ml - Vạch chia: 1ml	90 ngày	360 ngày
154	Ống đong thủy tinh 10ml	chiếc	10	- Ống đong có độ chính xác đáp ứng tiêu chuẩn DIN và ISO - Dung tích: 10ml - Độ chính xác: 0.1ml - Vạch chia: 0.2ml	90 ngày	360 ngày
155	Chai trung tính nâu 250ml, nắp vặn	chiếc	25	- Chống tia cực tím lên đến xấp xỉ. bước sóng 500nm - Màu hổ phách đồng nhất, bền và kháng hóa chất. - Dung tích: 250mL - Cỡ ren DIN: GL45	90 ngày	360 ngày
156	Chai trung tính nâu 500ml, nắp vặn	chiếc	50	- Chống tia cực tím lên đến xấp xỉ. bước sóng 500nm - Màu hổ phách đồng nhất, bền và kháng hóa chất. - Dung tích: 500mL - Cỡ ren DIN: GL45	90 ngày	360 ngày
157	Chai trung tính nâu 1000ml, nắp vặn	chiếc	50	- Chống tia cực tím lên đến xấp xỉ. bước sóng 500nm - Màu hổ phách đồng nhất, bền và kháng hóa chất. - Dung tích: 1000mL - Cỡ ren DIN: GL45	90 ngày	360 ngày
158	Chai trung tính nâu 2000 ml, nắp vặn	chiếc	50	- Chống tia cực tím lên đến xấp xỉ. bước sóng 500nm - Màu hổ phách đồng nhất, bền và kháng hóa chất. - Dung tích: 2000mL - Cỡ ren DIN: GL45	90 ngày	360 ngày
159	Cốc thủy tinh thấp thành 100mL	chiếc	10	- Chất liệu: Thủy tinh borosilicate 3.3 - Có mỏ	90 ngày	360 ngày

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
				- Chia vạch dễ đọc - Dung tích: 100ml		
160	Cốc thủy tinh thấp thành 250mL	chiếc	10	- Chất liệu: Thủy tinh borosilicate 3.3 - Có mỏ - Chia vạch dễ đọc - Dung tích: 250ml	90 ngày	360 ngày
161	Cốc thủy tinh thấp thành 600mL	chiếc	10	- Chất liệu: Thủy tinh borosilicate 3.3 - Có mỏ - Chia vạch dễ đọc - Dung tích: 600ml	90 ngày	360 ngày
162	Ống đong thủy tinh 50ml, class A	cái	5	Đặc tính kỹ thuật: - Cylinder with hexagonal base, class A - Capacity: 50ml - O.D: Ø25mm - h: 196mm - Accuracy limits: 0,5ml - Graduation: 1ml	90 ngày	360 ngày
163	Ống đong thủy tinh 1000ml. class A	cái	5	Chất liệu: Thủy tinh. Chân đế hình lục giác giúp ống đong tránh bị đổ. Chân đế có cấu tạo 3 mấu, giúp vững chắc. Độ dày thành đồng nhất bao toàn bộ thang đo. Hiệu chuẩn với dung dịch rót vào ở nhiệt độ tham chiếu +20°C Khả năng chịu nhiệt của thủy tinh: 250°C Khả năng chịu nhiệt của nắp nhựa: -40°C đến +80°C	90 ngày	360 ngày
164	Ống đong 100ml. lớp A Duran	chiếc	5	Chất liệu: Thủy tinh Dung tích Ống đong: 100ml Giới hạn chính xác: 0.5mm Độ chia: 1mm Chiều cao: 256mm Ống đong thủy tinh Duran là dụng cụ thí nghiệm hóa	90 ngày	360 ngày

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
				học chất lượng cao, trong suốt, vạch chia màu xanh và độ chính xác cao		
165	Ống đong 10ml lớp A Duran	chiếc	5	Chất liệu: Thủy tinh Dung tích: 10ml Độ chia: 0.2mm Chiều cao: 137mm	90 ngày	360 ngày
166	Chai trung tính nâu 250ml. có nắp. Duran Đức	chiếc	5	Chất liệu: Thủy tinh Dung tích: 250ml Thang chia vạch dễ đọc và dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn rộng bằng men trắng, độ bền cao, chịu nhiệt tốt.	90 ngày	360 ngày
167	Cốc đót kẻ độ thấp thành 250ml	chiếc	5	Thủy tinh loại tốt, thủy tinh trong, vạch chia thể tích chính xác Thang chia vạch dễ đọc và dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn rộng bằng men trắng, độ bền cao. Cốc có mỏ thuận tiện, dễ lau chùi tẩy rửa Cốc chịu nhiệt tốt Dung tích: 250ml	90 ngày	360 ngày
168	Cốc đót kẻ độ thấp thành 600 ml	chiếc	5	Thủy tinh loại tốt, thủy tinh trong, vạch chia thể tích chính xác Thang chia vạch dễ đọc và dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn rộng bằng men trắng, độ bền cao. Cốc có mỏ thuận tiện, dễ lau chùi tẩy rửa Cốc chịu nhiệt tốt Dung tích: 500ml	90 ngày	360 ngày
169	khí He	bình	3	Độ tinh khiết: $\geq 99,99\%$	90 ngày	240 ngày
170	khí N2	bình	3	Độ tinh khiết: $\geq 99,99\%$	90 ngày	240 ngày

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
171	Khí Argon	bình	3	Độ tinh khiết: 99.0%	90 ngày	240 ngày
172	J&W DB-5ms Ultra Inert	cây	1	DB-5MS Ultra Inert 30m, 0.25mm, 0.25um	90 ngày	240 ngày
173	Vial 1,5mL for GC-MS	hộp	3	AsmKit AmbWrtVial Grn PTFE/Si/PTFE 100pk	90 ngày	240 ngày
174	Ferrule, 0.4 mm VG 0.1- 0.25 col 10/PK	hộp	2	Ferrule, 0.4mm VG 0.1-0.25 col 10/PK	90 ngày	240 ngày
175	CFT Ferrule, Flexi, Gold 0.10-0.25mm ID col 10/PK	hộp	2	CFT Ferrule Flex Gold 0.25mm ID Col 10PK	90 ngày	240 ngày
176	Filament for GCMS models 5972-5973-5975-5977	cái	2	Filament,high temperature EI for GCMS	90 ngày	240 ngày
177	Ultra Inert Liner Splitless, Sngl tpr, Wool 5 pk	hộp	2	Liner,UI,splitless,single taper,GW, 5/pk	90 ngày	240 ngày
178	Lnr, gen purp split/spltls, tpr, GW, 5/PK	bịch	2	Lnr,gen purp split/spltls,tpr,GW, 5/PK	90 ngày	240 ngày
179	Gold Plated Inlet Sea with Washer	cái	2	Gold Plated Inlet Seal with Washer	90 ngày	240 ngày
180	Column nut, universal 2/PK	Túi	2	Column nut, universal 2/PK	90 ngày	240 ngày
181	Column nut fitting	cái	2	Column Nut for MS interface	90 ngày	240 ngày
182	Non-stick liner O-Ring 10/PK	hộp	2	Liner O-Ring, Non-Stick 10PK	90 ngày	240 ngày
183	Syringe 10ul PTFE TPI 23-26/42	hộp	2	Syringe, 10ul PTFE tip, FN 23-26/42/HP	90 ngày	240 ngày

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
184	Bình tam giác cổ mài 29/32. 250ml chưa có nút Duran	chai	4	Chất liệu: Thủy tinh, cổ mài Thân chia vạch dễ đọc và dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn rộng bằng men trắng Hình dạng tam giác phù hợp để pha chế chất lỏng Thành dày phù hợp cho đun nhiệt	90 ngày	240 ngày
185	Bình định mức 250ml. A. 14/23 nút nhựa Schott - Đức	chiếc	4	Chất liệu: Thủy tinh chịu nhiệt, nút nhựa PE mới, vạch xanh class A với công nghệ tiên tiến nhất về thổi và tạo hình thủy tinh. Đường kính: 80mm Chiều cao: 220mm - Dung tích: 250ml - Cổ: 15.5 ± 1.5 mm mm - Độ chia nhỏ nhất: 0.15mm - Kích thước nút: 14/23 - Khả năng chịu nhiệt của bình thủy tinh: 2500C, nắp nhựa: - 400C đến +800C	90 ngày	240 ngày
186	Bình định mức class A. nút nhựa. chữ trắng-500ml Duran	chiếc	4	Chất liệu: Thủy tinh, nắp nhựa Dung tích: 500ml Chiều cao: 260mm Đường kính: 100mm Kích thước nắp: 19/26 Bình định mức class A, nút nhựa, chữ trắng	90 ngày	240 ngày
187	Bình tam giác MH 500ml Duran	chiếc	4	Chất liệu: Thủy tinh Dung tích: 500ml Đường kính đáy: 105mm Đường kính cổ: 34mm Chiều cao: 180mm Thang chia vạch dễ đọc và dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn rộng bằng men trắng, độ bền cao.	90 ngày	240 ngày
188	Bình tam giác MH 1000ml Duran	chiếc	4	Chất liệu: Thủy tinh Dung tích: 1000ml Đường kính đáy: 131mm	90 ngày	240 ngày

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
				Đường kính cổ: 42mm Chiều cao: 220mm Thang chia vạch dễ đọc và dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn rộng bằng men trắng, độ bền cao.		
189	Bình cầu đáy tròn, nhám 24/29 250ml Duran	chiếc	4	Chất liệu: Thủy tinh Dung tích: 250ml Cổ nhám NS: 24/29 Đường kính: 85mm Chiều cao: 140mm Bình cầu có đáy bằng, cổ nhám Dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn rộng bằng men trắng, độ bền cao. Độ dày thành bình đồng nhất, lý tưởng cho các ứng dụng có nhiệt độ cao.	90 ngày	240 ngày
190	Phễu thủy tinh 300mm Duran Đức	chiếc	4	Chất liệu: thủy tinh soda-lime. Đặc biệt thích hợp khi sử dụng với các dung dịch có nhiệt độ cao hay tính ăn mòn cao.	90 ngày	240 ngày
191	Phễu thủy tinh 100mm Duran Đức	chiếc	4	Chất liệu: thủy tinh soda-lime. Đặc biệt thích hợp khi sử dụng với các dung dịch có nhiệt độ cao hay tính ăn mòn cao.	90 ngày	240 ngày
192	Phễu thủy tinh 55mm Duran Đức	chiếc	4	Chất liệu: thủy tinh soda-lime. Đặc biệt thích hợp khi sử dụng với các dung dịch có nhiệt độ cao hay tính ăn mòn cao.	90 ngày	240 ngày
193	Bình tia nhựa 500ml MR cho nước cất Azlon. Scilabware-Anh	chiếc	4	Chất liệu :nhựa HDPE Nắp vặn xoay chặt chẽ, không gây rò rỉ, nắp và vòi phun dính liền nhau .	90 ngày	240 ngày

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
194	Đũa thủy tinh 7mm x 200mm Genlab. Genlab - Trung Quốc	chiếc	4	Chất liệu: thủy tinh Dùng để khuấy Kích thước: đường kính 7mm, dài 200mm	90 ngày	240 ngày
195	Cốc đốt kể độ thấp thành 100ml	chiếc	4	- Chất liệu: Thủy tinh - Dung tích: 100ml - Đường kính ngoài: 50mm - Chiều cao: 70mm	90 ngày	240 ngày
196	Bình cô quay chân không hình quả lê có nhám 100ml N29/32 Duran - Đức	chiếc	4	Bình cô quay chân không, hình quả lê, có nhám Thang chia vạch dễ đọc và dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn rộng bằng men trắng, độ bền cao Độ dày bình đồng nhất, lý tưởng cho các ứng dụng nhiệt độ cao	90 ngày	240 ngày
197	Bình quả lê 10ml N14/23 Duran - Đức	chiếc	5	Bình quả lê, có nhám Thang chia vạch dễ đọc và dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn rộng bằng men trắng, độ bền cao Dạng hình nón phù hợp cho các phản ứng nhỏ Độ dày thành bình đồng nhất, lý tưởng cho các ứng dụng có nhiệt độ cao	90 ngày	240 ngày
198	Bình quả lê 25ml N14/23 Duran	chiếc	5	Bình quả lê, có nhám Thang chia vạch dễ đọc và dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn rộng bằng men trắng, độ bền cao Dạng hình nón phù hợp cho các phản ứng nhỏ Độ dày thành bình đồng nhất, lý tưởng cho các ứng dụng có nhiệt độ cao	90 ngày	240 ngày
199	Bình quả lê 50ml N14/23 Duran	chiếc	5	Bình quả lê, có nhám Thang chia vạch dễ đọc và dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn rộng bằng men trắng, độ bền cao	90 ngày	240 ngày

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
				Dạng hình nón phù hợp cho các phản ứng nhỏ Độ dày thành bình đồng nhất, lý tưởng cho các ứng dụng có nhiệt độ cao		
200	Bình quả lê 100ml N14/23 Duran	chiếc	5	Bình quả lê, có nhám Thang chia vạch dễ đọc và dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn rộng bằng men trắng, độ bền cao Dạng hình nón phù hợp cho các phản ứng nhỏ Độ dày thành bình đồng nhất, lý tưởng cho các ứng dụng có nhiệt độ cao	90 ngày	240 ngày
201	Găng tay	hộp	10	Găng tay được làm từ 100% cao su tự nhiên	90 ngày	360 ngày
202	Khẩu trang	hộp	7	Cách đóng gói: 50 cái Số lớp: $\geq 3$ lớp	90 ngày	360 ngày

### 1.3. Các yêu cầu khác

Nhà thầu phải thực hiện các cam kết đối với hàng hóa:

- Có cam kết: tất cả hàng hóa dịch vụ được cung cấp theo hợp đồng phải có nguồn gốc rõ ràng, hợp pháp lưu hành trên thị trường Việt Nam. Hàng hóa mới 100%, nguyên niêm phong. Đối với hàng hóa có hạn sử dụng yêu cầu thời hạn sử dụng còn lại phải không ít hơn 1/2 hạn sử dụng theo quy định của nhà sản xuất.

- Thu hồi hàng hoá và đổi trả hàng mới 100% trong trường hợp hàng hoá bị lỗi do nhà sản xuất hoặc do quá trình vận chuyển đến địa điểm của chủ đầu tư quy định hoặc hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc không sử dụng được với trang thiết bị hiện có của chủ đầu tư.

- Nhà thầu đảm bảo cung cấp đầy đủ, đúng thời gian theo đơn đặt hàng của chủ đầu tư/chủ đầu tư và liên hệ báo trước 01 ngày cho chủ đầu tư trước khi giao hàng...

- Thông báo bằng văn bản đến chủ đầu tư trong trường hợp hàng hóa có bất kỳ thay đổi từ nhà sản xuất.

**Mục 2. Bản vẽ:** Không

**Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa được thực hiện theo các quy định sau:

Thời gian: Trước khi chính thức bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Địa điểm: Tại nơi hàng hóa được bàn giao.

Cách thức tiến hành:

- Khi hàng hóa được chuyển đến bên mua, bên bán báo cho bên mua biết để hai bên cùng nhau tiến hành kiểm tra hàng hóa, hóa đơn.

- Nhà thầu phải tiến hành kiểm tra thử nghiệm hàng hóa dưới sự giám sát của chủ đầu tư và cán bộ kỹ thuật đại diện của chủ đầu tư để chứng minh hàng hóa đó có chất lượng, đặc điểm kỹ thuật ... phù hợp với các quy định trong hợp đồng.

- Chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm: Mọi chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa đều do nhà thầu chịu trách nhiệm.

Cách thức xử lý đối với hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm:

- Bất cứ một hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa qua kiểm tra và thử nghiệm mà không phù hợp về chất lượng, về đặc tính kỹ thuật ..., thì chủ đầu tư có thể từ chối và nhà thầu sẽ phải thay thế các hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa bị từ chối hoặc tiến hành những sửa đổi cần thiết một cách miễn phí, đáp ứng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa không phù hợp, chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu cần thiết. Mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu.

- Sau khi hoàn thành các nội dung về kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa, nhà thầu không được miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng.

+ Nhà thầu đảm bảo cung cấp đầy đủ, đúng thời gian theo đơn đặt hàng của chủ đầu tư và liên hệ báo trước 01 ngày cho chủ đầu tư trước khi giao hàng.